

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 60-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của Sở Tư pháp.

- Các nội dung Kế hoạch phải xác định rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị và người đứng đầu; phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, tạo được sự chuyển biến rõ rệt. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2025 được gắn kết với việc triển khai các Kế hoạch công tác tư pháp trong năm 2025 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác CCHC tại Sở Tư pháp phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Sở Tư pháp. Công tác CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức và hành động sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2025 nằm trong nhóm 5 sở, ban, ngành có chỉ số cao nhất.
- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2025 nằm trong nhóm 10 sở, ban, ngành có chỉ số cao nhất.
- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2025 nằm trong nhóm cao nhất (nhóm 10 sở, ban, ngành có điểm số cao nhất theo phân nhóm của Chỉ số PAPI).

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Sở được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.
- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.
- Tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên tự kiểm tra VBQPPL do UBND tỉnh ban hành, phân đầu kiểm tra đạt 100% văn bản được ban hành trong năm; kiểm tra theo thẩm quyền 100% các VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành gửi đến, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật đã kiến nghị.
- Phối hợp thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 30% số quy định và cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.
- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.
- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do Sở Tư pháp tiếp nhận trong năm được

giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện kiện toàn biên chế các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy Sở Tư pháp, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy Sở Tư pháp năm 2025; tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định về tinh giản biên chế.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- Hoàn thành 100% số lớp, chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

2.5. Cải cách tài chính công

- Phòng Công chứng số 1, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tự đảm bảo 100% kinh phí chi thường xuyên.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ % tự đảm bảo chi thường xuyên tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở Tư pháp được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của Sở Tư pháp được số hóa.

- 50% hoạt động kiểm tra của Sở Tư pháp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin do Sở Tư pháp quản lý.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 80%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 60%.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

- Quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền CCHC, cải cách TTHC trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Trang thông tin phổ biến giáo dục, pháp luật và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác. Nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại Sở Tư pháp; hưởng ứng cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025”.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC tại 100% phòng, đơn vị, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính. Thực hiện tốt việc tự đánh giá, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số CCHC theo định kỳ.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tập trung vào việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đúng thời hạn các đề nghị xây dựng Nghị quyết chính sách đặc thù của HĐND tỉnh và các dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh. Cập nhật 100% VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, bảo đảm VBQPPL được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho công chức làm công tác pháp chế, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những thiếu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc dể chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định; phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Tư pháp, đặc biệt là sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt điều chỉnh, trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn của cơ quan và của tỉnh; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức Sở Tư pháp gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển... và cơ cấu, chức danh, vị trí việc làm của công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại Sở Tư pháp; tăng cường cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định; triển khai xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nội dung các Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 18/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/10/2024 triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

- Tiếp tục phát triển, duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp; kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số của Sở Tư pháp; tiếp tục thực hiện có hiệu quả, ổn định, đảm bảo kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung đã triển khai của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ, Kho dữ liệu số hóa TTHC của tỉnh...

- Duy trì và nâng cấp hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://sotp.langson.gov.vn/>; Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục

pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://pbgdpl.langson.gov.vn/>; triển khai thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh về thực hiện App Lạng Sơn Smart (Công dân số Xứ Lạng) cho người dân và doanh nghiệp tương tác với chính quyền; Nền tảng trợ lý ảo giải pháp tự động về thủ tục hành chính (người dân và doanh nghiệp).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của cơ quan nhà nước cung cấp; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

(Có phụ lục các nhiệm vụ chi tiết kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 10/KH-STP ngày 21/01/2025 về Cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025.

2. Các phòng thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC theo Kế hoạch đã đề ra.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất phối hợp với Văn phòng Sở báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác CCHC để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định.

3. Văn phòng Sở tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định.

Sở Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Các phòng thuộc Sở
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Trường